TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 08 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường TD, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh WANG PING S, sinh năm 1966

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Địa chỉ: số 48, phố Đ, tổ 2, cụm X, khu TL, thành phố TB, Đài Loan. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh WANG PING S thực hiện các thủ tục liên quan đến việc ly hôn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu dân cư T, phường TD, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị T và anh WANG PING S, *các tài liệu trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh WANG PING S được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị xã CL (nay là thành phố CL), tỉnh Hải Dương vào ngày 07/11/2018. Sau khi đăng ký kết hôn thì anh WANG PING S trở lại Đài Loan, còn chị T ở lại Việt Nam chờ phỏng vấn. Tuy nhiên, chị T không đạt được phỏng vấn tại Văn phòng kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội, vợ chồng ở cách xa, văn hóa khác nhau nên không thể đoàn tụ được. Chị T và anh WANG PING S đều xác định tình cảm không còn nên thống nhất làm đơn ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh WANG PING S xác định không có và không đề nghị giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Anh WANG PING S không về Việt Nam giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị giải quyết vắng mặt, ủy quyền cho chị T thực hiện các thủ tục liên quan đến việc ly hôn, các văn bản của anh WANG PING S đều có xác nhận của Phòng công chứng Tòa án địa phương Đài Bắc, chứng nhận của Bộ ngoại giao Trung Quốc.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và đương sự đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh WANG PING S. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh WANG PING S có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), chị Hoàng Thị T cư trú tại tỉnh Hải Dương nên việc dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.2] Chị Hoàng Thị T và anh WANG PING S có đơn xin vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị T, anh WANG PING S.

[2] Về nội dung:

Chị Hoàng Thị T và anh WANG PING S được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị xã CL vào ngày 07/11/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Do chị T không qua được phỏng vấn, hai bên bất đồng ngôn ngữ, lối sống nên không có cuộc sống chung vợ chồng. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất nộp đơn đến Tòa án đề nghị giải quyết ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Chị T và anh WANG PING S không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh WANG PING S.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự (Hôn nhân và gia đình) sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002093 ngày 10/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Đương sự;
- UBND thành phố CL;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh